

### Nơi sơ tán được chỉ định

No	Tên cơ sở	Địa chỉ	Độ cao (m)
1	Đại học sư phạm Aichi	56-1 Hirasawa, Igayacho	25,0
2	Trường trung học phổ thông Kariya	5-101 Kotobukicho	9,4
3	Trường trung học phổ thông Kariya Kisa	1-67 Terayokicho	8,8
4	Trường trung học khoa học kỹ thuật Kariya	2-210 Yabacho	9,1
5	Trường trung học phổ thông Kariya Higashi	20 Mitumata, Hajodacho	2,8
6	Trường trung học cơ sở Kariya Mizumi	2-1 Sumiyoshicho	9,8
7	Trường trung học cơ sở Kariya Higashi (*)	1-201 Yamakiecho	9,1
8	Trường trung học cơ sở Fujimatsu (*)	114 Hanaoka, Imagawacho	9,3
9	Trường trung học cơ sở Karigane	3-9-1 Tsujicho	8,9
10	Trường trung học cơ sở Yosami	5-1 Kamawatarai, Ogakiecho	10,2
11	Trường trung học cơ sở Asahi	152 Jindoko, Nodacho	13,7
12	Trường tiểu học Kijyo	1-25-1 Shiomachi	2,6
13	Trường tiểu học Odakahara	1-181 Harasakicho	9,8
14	Trường tiểu học Hidaka	1-201 Hidakacho	6,3
15	Trường tiểu học Koromoura	3-27 Tennocho	8,0
16	Trường tiểu học Sumiyoshi	3-70 Sumiyoshicho	10,3
17	Trường tiểu học Karigane (*)	2-15-1 Tsujicho	10,4
18	Trường tiểu học Haisei	3-18-1 Hitotsugicho	12,7
19	Trường tiểu học Fujimatsu Minami	1 Yamawaki, Imagawacho	8,0
20	Trường tiểu học Fujimatsu Kita	10-5 Yeketa, Higashizakicho	21,1
21	Trường tiểu học Fujimatsu Higashi	7-1 Honko, Higashizakicho	15,8
22	Trường tiểu học Ogakie (*)	1-1 Nishioji, Ogakiecho	8,2
23	Trường tiểu học Ogakie Higashi	36 Shirasawa, Ogakiecho	8,6
24	Trường tiểu học Futaba (*)	3-12-2 Hajodo Nakamachi	10,8
25	Trường tiểu học Higashi Kariya	3-8 Higashikariyacho	14,7
26	Trường tiểu học Asahi	151 Jindoko, Nodacho	13,8
27	Trung tâm trải nghiệm khoa học Ước mơ và Học tập	1-39-3 Kandacho	6,3
28	Trung tâm tư vấn trẻ em	1-51 Otemachi	10,3
29	Trung tâm cộng đồng Higashi Kariya	2-16-1 Shoicho	12,5
30	Trung tâm cộng đồng Fujimatsu	2-152 Imagawacho	9,9
31	Trung tâm cộng đồng Ogakie	45-1 Komichi, Ogakiecho	8,4
32	Trung tâm cộng đồng Hokubu	78-2 Sumiyoshi, Higashizakicho	15,7
33	Trung tâm khuyến công	1-3-6 Aioicho	10,3
34	Trung tâm học tập cộng đồng Nambu	78-2 Nishida, Nodacho	10,7
35	Trung tâm học tập cộng đồng	6-26 Matsugasaki, Igayacho	30,4
36	Trung tâm kỹ thuật công nghiệp	1-157-1 Ondacho	9,8
37	Trung tâm vận hành tổng hợp (đành cho người khuyết tật)	2-104 Wakamatsucho	9,8

Được mở cửa khi đã xác định được tính an toàn theo quy mô của thiên tai.  
 \*Đầu là nơi sơ tán diện rộng, tức là nơi sơ tán khi hoàn toàn công cụ quy mô lớn. (6 vị trí)  
 \*Đầu là trường trung học phổ thông Kariya Higashi mở cửa trú trường hợp có lũ lụt.  
 \*Đầu là trạm cấp cứu y tế, là nơi thực hiện các hoạt động y tế giai đoạn đầu tiên nhằm tránh tình người bị thương tập trung ở bệnh viện gây tụt liệt chức năng của bệnh viện. Các bác sĩ sẽ đánh giá ưu tiên điều trị cho người bị thương (phân loại bệnh nhân), hỗ trợ cấp cứu cho người bị bệnh nhẹ và trung bình, và vận chuyển người bệnh nặng đến bệnh viện. (5 vị trí)

### Nơi sơ tán phúc lợi

No	Tên cơ sở	Địa chỉ	Độ cao (m)
1	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi (Jinmasari)	3-120 Shimoshigeharacho	2,4
2	Trung tâm phúc lợi Nambu (Tanpogo)	78-2 Nishida, Nodacho	10,7
3	Trung tâm phúc lợi cho người khuyết tật về thể chất và tinh thần	3-32 Shimoshigeharacho	4,5
4	Trung tâm phúc lợi Hitotsugi	4-40-3 Hitotsugicho	11,4
5	Trường hỗ trợ đặc biệt Kariya	36 Shirasawa, Ogakiecho	8,6

Khi xảy ra thiên tai, trước hết hãy sơ tán đến nơi sơ tán chỉ định.  
 \*Nơi sơ tán phúc lợi được mở trong trường hợp có người sơ tán như người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, v.v. gặp khó khăn khi sinh hoạt chung tại nơi sơ tán chỉ định, cần sự hỗ trợ đặc biệt.

### Cơ sở có thể sơ tán

No	Tên cơ sở	Địa chỉ	Độ cao (m)
1	Trung tâm cộng đồng Igaya	45 Sakurajima, Igayacho	15,0
2	Trung tâm cộng đồng Nishizakai	2 Nishioji, Nishizakicho	9,0
3	Trung tâm cộng đồng Higashizakai	16 Noborizaka, Higashizakicho	11,7
4	Trung tâm cộng đồng Ichiryama	61-1 Kanayama, Ichiryamacho	14,3
5	Trung tâm cộng đồng Hitotsugi	4-37-3 Hitotsugicho	12,3
6	Trung tâm cộng đồng Imagawa	1-402-2 Imagawacho	10,6
7	Trung tâm cộng đồng Imaoka	68 Moyaoka, Imaokacho	13,4
8	Trung tâm cộng đồng Izumida	88-5 Gogatsurodo, Izumidacho	5,0
9	Trung tâm cộng đồng Tsujii	5-22-3 Tsujicho	10,0
10	Trung tâm cộng đồng Oyama	1-810 Oyamacho	8,4
11	Trung tâm cộng đồng Takatsunami	1-412 Takakuracho	9,1
12	Trung tâm cộng đồng Shigehara	1-67 Shigeharamonachi	10,7
13	Trung tâm cộng đồng Sakura	2-30 Shimneicho	10,6
14	Trung tâm cộng đồng Kuma	7-75 Hachimanchi	4,2
15	Trung tâm cộng đồng Kariya Tobu	3-36-1 Shinsakaemachi	10,1
16	Trung tâm cộng đồng Kariya Chubu	4-117-3 Ginza	9,3
17	Trung tâm cộng đồng Kariya Seibu	3-64 Tsukasacho	4,0
18	Trung tâm cộng đồng Motokariya	4-15-1 Miyukicho	10,3
19	Nhà cộng đồng Ogakie	25-14 Shimizu, Ogakiecho	3,1
20	Trung tâm cộng đồng Takasu	5-1 Tatsumi, Takasacho	9,6
21	Trung tâm cộng đồng Hajodo	1-10-6 Hajodo Nishimachi	5,5
22	Nhà cộng đồng Higashi Kariya	3-2-2 Suehicho	14,8
23	Trung tâm cộng đồng Noda	40-1 Morimae, Nodacho	11,8

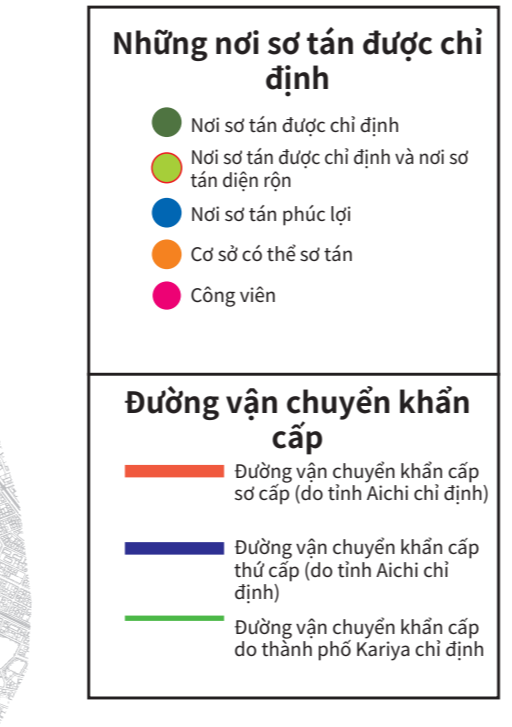
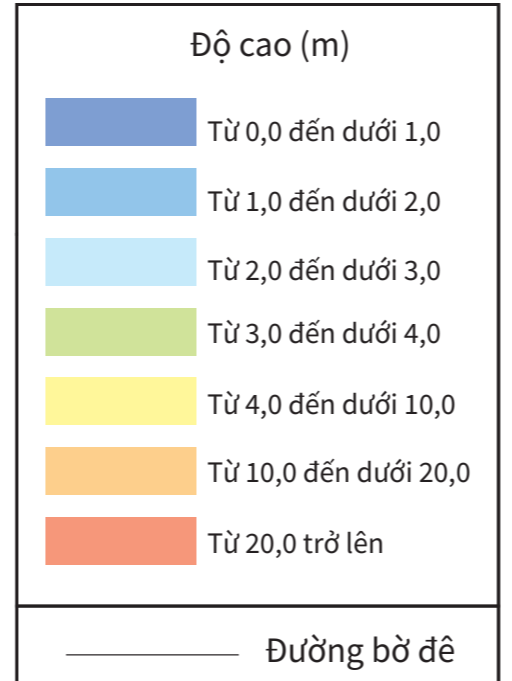
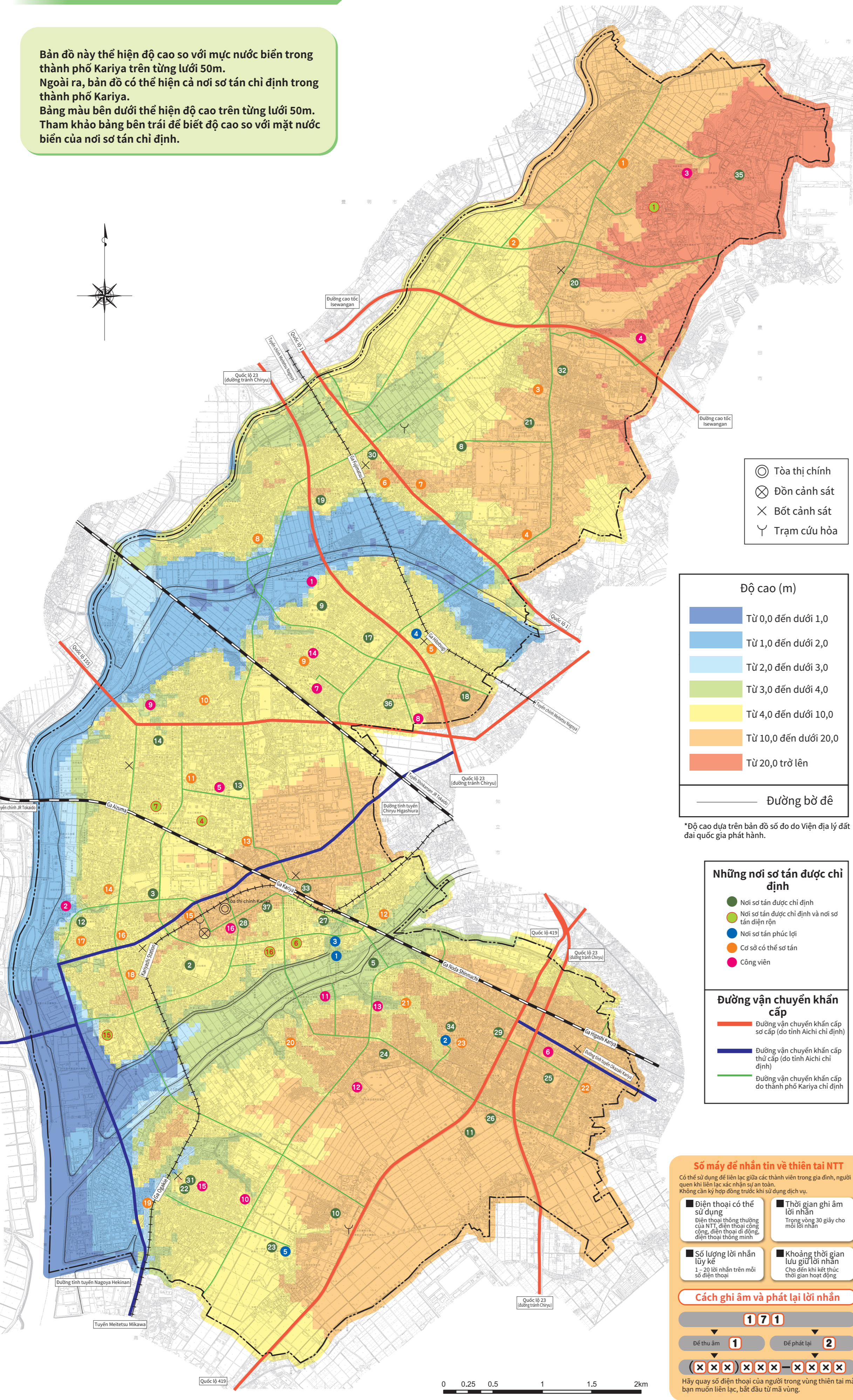
### Công viên

No	Tên cơ sở	Địa chỉ	Độ cao (m)
1	Công viên thể thao tổng hợp thành phố Kariya	1 Arata, Tsujicho	4,6
2	Công viên Kijyo	1-1-1 Shiomachi	9,1
3	Công viên Suhara	4-1 Suhara, Igayacho	28,2
4	Công viên Iwagake	55 Yoshino, Higashizakicho	22,5
5	Công viên Harasaki	2-600 Harasakicho	8,3
6	Công viên Noda	2-34 Higashikariyacho	13,8
7	Công viên Asayama	1-157 Asayamacho	8,1
8	Công viên Kano	2-11 Hitotsugicho	11,1
9	Công viên Hidaka	5-100 Hidakacho	4,1
10	Công viên Ogakie	33 Gijyatsubo, Ogakiecho	6,9
11	Công viên Sawatari (Công viên Missusaiga)	2-4 Hajodo Nishimachi	4,6
12	Vườn hoa Yosami	2-1 Ihiyama, Takasacho	11,3
13	Công viên Yamazaki	1-16 Hajodo Nakamachi	7,4
14	Công viên Tsujii	5-23 Tsujicho	10,0
15	Công viên Komichi	48-1 Komichi, Ogakiecho	8,5
16	Công viên Ote (Central Park)	2-25 Otemachi	10,1

\* Là công viên có diện tích từ 1 ha trở lên hoặc có chức năng phòng chống thiên tai.  
 \*Độ cao so với mực nước biển xác định bằng cách khảo sát trên không.

## Độ cao từ mặt nước biển – Nơi sơ tán chỉ định

Bản đồ này thể hiện độ cao so với mực nước biển trong thành phố Kariya trên từng lưới 50m. Ngoài ra, bản đồ có thể hiện cả nơi sơ tán chỉ định trong thành phố Kariya. Bảng màu bên dưới thể hiện độ cao trên từng lưới 50m. Tham khảo bảng bên trái để biết độ cao so với mặt nước biển của nơi sơ tán chỉ định.



### Số máy để nhận tin về thiên tai NTT

Có thể sử dụng để liên lạc giữa các thành viên trong gia đình, người quen khi liên lạc các nhân sự an toàn. Không cần chi phí trong nước khi sử dụng dịch vụ này.

- Điện thoại có thể sử dụng: Điện thoại thông thường của NTT, điện thoại công cộng, điện thoại di động, điện thoại thông minh
- Thời gian ghi âm lời nhắn: Trong vòng 30 giây cho mỗi lời nhắn
- Số lượng lời nhắn: 1 - 20 lời nhắn trên mỗi số điện thoại
- Khoảng thời gian lưu giữ lời nhắn: Cho đến khi hết thời gian hoạt động

### Cách ghi âm và phát lại lời nhắn

1 7 1

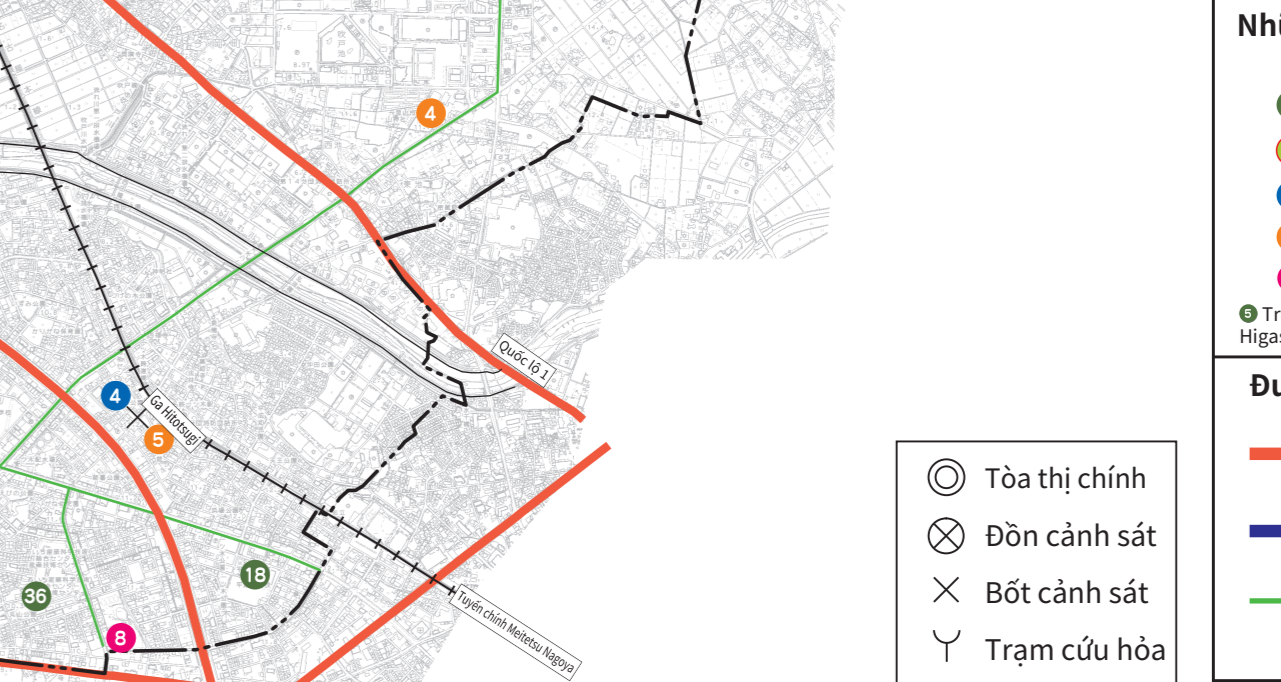
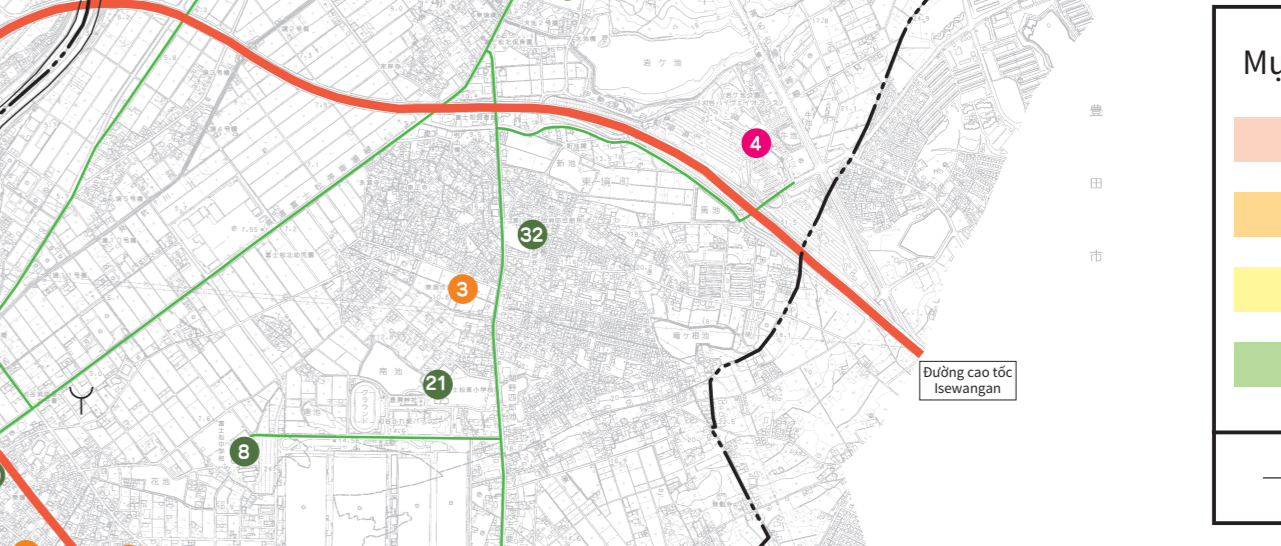
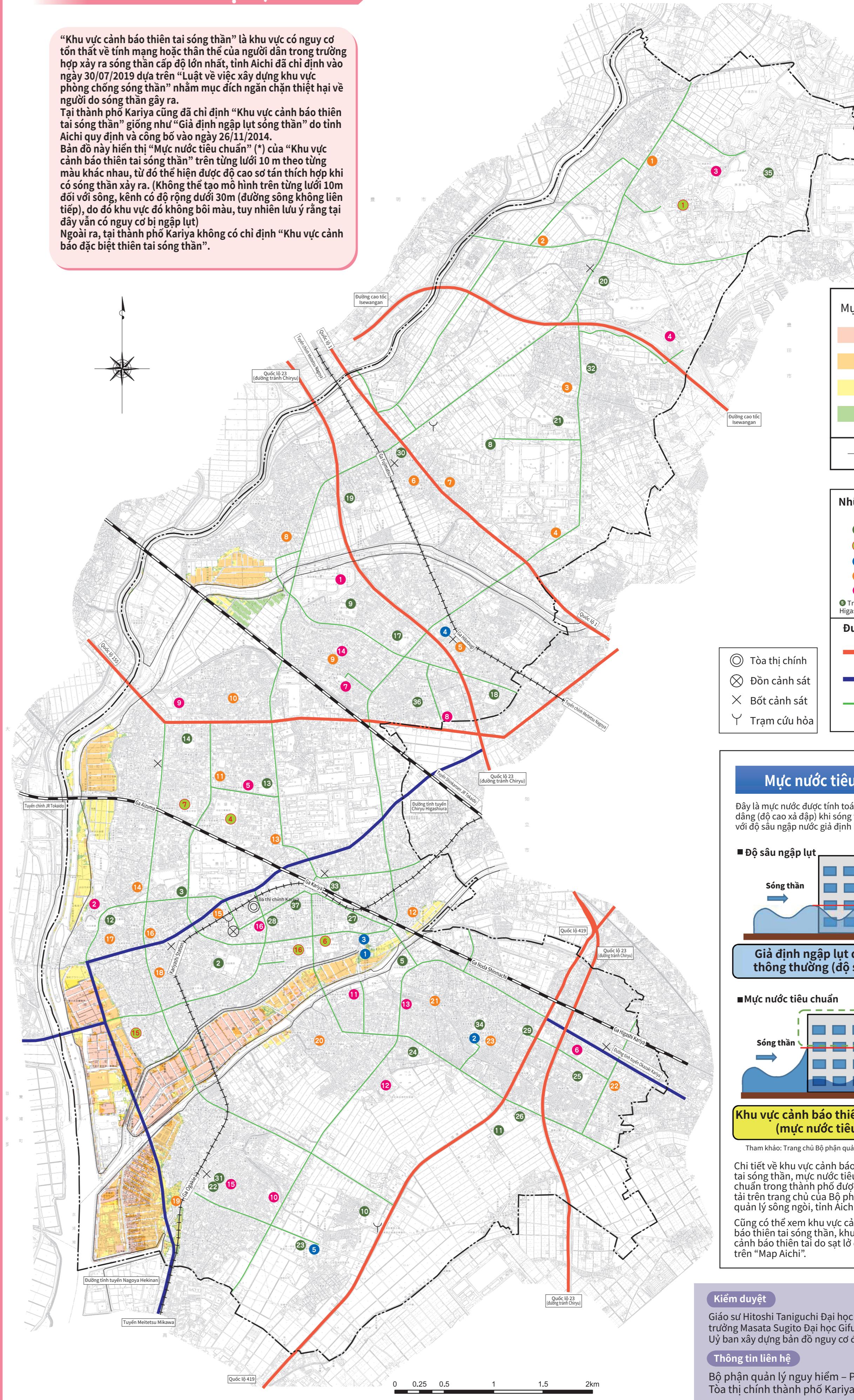
Để thu âm 1      Để phát lại 2

(X X X) X X X - X X X X

Hãy quay số điện thoại của người trong vùng thiên tai mà bạn muốn liên lạc, bắt đầu từ mã vùng.

## Khu vực cảnh báo thiên tai sông thần (do tình Aichi chỉ định)

“Khu vực cảnh báo thiên tai sông thần” là khu vực có nguy cơ tổn thất về tính mạng hoặc thân thể của người dân trong trường hợp xảy ra sông thần cấp độ lớn nhất, tỉnh Aichi đã chỉ định vào ngày 30/07/2019 dựa trên “Luật về việc xây dựng khu vực phòng chống sông thần” nhằm mục đích ngăn chặn thiệt hại và người do sông thần gây ra.  
 Tại thành phố Kariya cũng đã chỉ định “Khu vực cảnh báo thiên tai sông thần” giống như “Giã định ngập lụt sông thần” do tình Aichi quy định và công bố vào ngày 26/11/2014.  
 Bản đồ này hiển thị “Mức nước tiêu chuẩn” (\*) của “Khu vực cảnh báo thiên tai sông thần” trên từng lưới 10 m theo từng màu khác nhau, từ đó thể hiện được độ cao sơ tán thích hợp khi có sông thần xảy ra. (Không thể tạo mô hình trên từng lưới 10m đối với sông, kênh có độ rộng dưới 30m (đường sông không liên tiếp), do đó khu vực đó không bôi màu, tuy nhiên lưu ý rằng tại đây vẫn có nguy cơ bị ngập lụt)  
 Ngoài ra, tại thành phố Kariya không có chỉ định “Khu vực cảnh báo đặc biệt thiên tai sông thần”.



### Mức nước tiêu chuẩn (\*) là gì?

Đây là mức nước được tính toán bằng cách cộng mức nước dâng (độ cao và độ) khi sông thần va chạm vào tòa nhà, v.v. với độ sâu ngập nước giá định khi có sông thần thông thường.

#### Độ sâu ngập lụt

Sông thần

Trong giá định ngập lụt sông thần chỉ hiển thị độ sâu ngập lụt.

Độ sâu ngập lụt

Chiều cao nền đất

#### Giã định ngập lụt do sông thần thông thường (độ sâu ngập lụt)

#### Mức nước tiêu chuẩn

Đã mô tả rõ độ cao của nơi sơ tán an toàn khi có sông thần.

Mức nước tiêu chuẩn

Chiều cao nền đất

### Khu vực cảnh báo thiên tai sông thần (mức nước tiêu chuẩn)

Tham khảo: Trang chủ Bộ phận quản lý sông ngòi, tỉnh Aichi

Chi tiết về khu vực cảnh báo thiên tai sông thần, mức nước tiêu chuẩn trong thành phố được đăng tải trên trang chủ của Bộ phận quản lý sông ngòi, tỉnh Aichi.

Cũng có thể xem khu vực cảnh báo thiên tai sông thần, khu vực cảnh báo thiên tai do sạt lở đất đá trên “Map Aichi”.

Kiểm duyệt  
 Giáo sư Hitoshi Taniguchi Đại học Ritsumeikan / Phó hiệu trưởng Masata Sugito Đại học Gifu  
 Ủy ban xây dựng bản đồ nguy cơ động đất thành phố Kariya

Thông tin liên hệ  
 Bộ phận quản lý nguy hiểm – Phòng an toàn cuộc sống – Tòa thị chính thành phố Kariya (TEL.62-1190)